

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN: KHTN – TUẦN 9

LINK BÀI HỌC:

BÀI 12 <https://youtu.be/q9Ne8u5qnUk>

BÀI 13 <https://www.youtube.com/watch?v=eWGxjyWbKfk&list=LL&index=10>

BÀI 14 <https://youtu.be/vhSXR1IJELo>

BÀI 15 <https://youtu.be/6QQhotKzLeQ>

BÀI 16 <https://youtu.be/Nk9BuD8G5Sk>

BÀI 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	BÀI 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM																									
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 68+69 sách KHTN 6</p> <ul style="list-style-type: none">- Hằng ngày gia đình em thường sử dụng những loại lương thực - thực phẩm nào? Em biết gì về tính chất của các loại lương thực - thực phẩm đó?- Quan sát hình 14.1, hãy kể tên một số loại lương thực phổ biến ở Việt Nam. <table border="1" data-bbox="380 1052 1437 1247"><thead><tr><th>Lương thực</th><th>Gạo</th><th>Ngô</th><th>Khoai lang</th><th>Sắn</th></tr></thead><tbody><tr><td>Đặc điểm</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Trạng thái (hạt, bắp, củ)</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>Tính chất (dẻo, bùi)</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>Ứng dụng</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></tbody></table> <p>- Hoàn thành thông tin theo mẫu bảng 14.1</p> <p>2. Đọc MỤC 2 / trang 69+70 sách KHTN 6</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể tên một số loại thực phẩm gia đình em thường sử dụng hằng ngày- Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sử dụng?- Nêu một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng.	Lương thực	Gạo	Ngô	Khoai lang	Sắn	Đặc điểm					Trạng thái (hạt, bắp, củ)	?	?	?	?	Tính chất (dẻo, bùi)	?	?	?	?	Ứng dụng	?	?	?	?
Lương thực	Gạo	Ngô	Khoai lang	Sắn																						
Đặc điểm																										
Trạng thái (hạt, bắp, củ)	?	?	?	?																						
Tính chất (dẻo, bùi)	?	?	?	?																						
Ứng dụng	?	?	?	?																						
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	<p>Bài tập:</p> <p>Bài 1. Loại thức ăn nào sau đây chứa nhiều chất đạm? A. Rau xanh B. Gạo C. Thịt x D. Ngô</p> <p>Bài 2. Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực? A. Lúa gạo. B. Ngô. C. Mía.x D. Lúa mì.</p> <p>Bài 3. Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể? A. Carbohydrate (chất đường, bột).x C. Lipid (chất béo). B. Protein (chất đạm). D. Vitamin.</p> <p>Bài 4. Khẩu phần ăn có ảnh hưởng rất lớn tới sức khỏe và sự phát triển của cơ thể con người. Hãy cho biết để xây dựng khẩu phần ăn hợp lí, ta cần dựa vào những căn cứ nào?</p>																									

- | |
|--|
| <p>A. Đảm bảo đủ lượng thức ăn phù hợp với từng đối tượng.</p> <p>B. Đảm bảo đủ các thành phần dinh dưỡng hữu cơ, vitamin, muối khoáng.</p> <p>C. Đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho nhu cầu của cơ thể.</p> <p>D. Cả 3 căn cứ trên x</p> |
|--|

NỘI DUNG	ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>* Ôn lại kiến thức chủ đề 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu là gì? Cho vd? Nêu một số tính chất và ứng dụng của vật liệu. - Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả sẽ mang lại lợi ích gì cho con người? - Nhiên liệu là gì? Cho vd? Kể tên một số nhiên liệu. - Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là gì? - An ninh năng lượng là gì? - Nguyên liệu là gì? Cho vd? Nêu một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu. - Tại sao phải sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự phát triển bền vững? - Lương thực là gì? Cho vd? - Thực phẩm là gì?
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	<p>Bài tập:</p> <p>Bài 1. Nhà máy sản xuất rượu vang dùng quả nho để lên men. Vậy nho là A. vật liệu B. nhiên liệu C. nguyên liệu x D. khoáng sản</p> <p>Bài 2. Nhiên liệu nào sau đây không phải nhiên liệu hoá thạch? A. Than đá. B. Dầu mỏ. C. Khí tự nhiên. D. Ethanol.x</p> <p>Bài 3. Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào sau đây? A. Tuỳ nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.x B. Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất. C. Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất. D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.</p> <p>Bài 4. Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh? A. Gỗ. B. Bông. C. Dầu thô. x D. Nông sản.</p>

NỘI DUNG	BÀI 15: CHẤT TINH KHIẾT- HỖN HỢP
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>1. Đọc MỤC 1/ trang 71+72 sách KHTN 6</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 15.1 trả lời câu hỏi: + Em có nhận xét gì về số lượng các chất có trong nước cất, bình khí oxygen y tế, đường tinh luyện và muối + Đường, muối ăn có vị gì? Nước sôi ở nhiệt độ bao nhiêu? Khí oxygen hóa lỏng ở nhiệt độ bao nhiêu? Nếu đường, muối ăn, khí oxygen có lẫn tạp chất khác thì những tính chất của chúng có thay đổi không? + Chất tinh khiết có thành phần hóa học và tính chất như thế nào và chất tinh khiết tồn tại ở những trạng thái nào? <p>→ Chất tinh khiết là gì?</p> <p>2. Đọc MỤC 2 / trang 72 sách KHTN 6</p> <p>Quan sát hình 15.2 và 15.3 trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bột canh có phải là chất tinh khiết không ? + Hãy liệt kê các thành phần có trong bột canh ?

+ Nếu có đủ nguyên liệu, em làm thế nào để có bột canh ? Nếu bớt một trong các thành phần của bột canh thì vị có thay đổi không ?

+ Nước khoáng thiên nhiên có phải là nước nguyên chất không ? Vì sao ?

→ **Hỗn hợp là gì ?**

3. Đọc MỤC 3/ trang 73 sách KHTN 6

- Từ thí nghiệm 1 trả lời câu hỏi:

+ Các chất lỏng có hòa tan trong nhau không?

Quan sát Hình 15.4 em hãy nhận xét sự phân bố thành phần các chất trong hỗn hợp đồng nhất và không đồng nhất? Cho vd về hỗn hợp đồng nhất và không đồng nhất?

→ **Hỗn hợp đồng nhất, không đồng nhất là gì?**

4. Đọc MỤC 4/ trang 74 sách KHTN 6

Trả lời câu hỏi:

+ Kể tên một số chất rắn tan được trong nước và không tan được trong nước?

- Từ thí nghiệm 2 hoàn thành bảng 15.1

Ống nghiệm	Chất tan	Hiện tượng quan sát được	Giải thích
1	Muối ăn	Hỗn hợp đồng nhất	Muối tan trong nước
2	?	?	?
3	?	?	?
4	?	?	?
5	?	?	?
6	?	?	?

→ **Rút ra kết luận gì về chất rắn tan và không tan được trong nước?**

5. Đọc MỤC 5/ trang 75 sách KHTN 6

Từ thí nghiệm 3 trả lời câu hỏi:

+ Muốn chất rắn tan được trong nước ta cần thực hiện các phương pháp nào?

6. Đọc MỤC 6/ trang 77 sách KHTN 6

+ **Nhận xét gì về chất khí tan trong nước?**

7. Đọc MỤC 7/ trang 77 sách KHTN 6


Trả lời câu hỏi:

+ Từ thí nghiệm 1 em hãy cho biết dầu ăn và ethanol chất nào tan hoàn toàn trong nước? Hỗn hợp thu được là đồng nhất hay không đồng nhất?

+ Ở thí nghiệm 2, những chất rắn tan được trong nước tạo ra hỗn hợp đồng nhất hay không đồng nhất?

+Dựa vào Hình 15.8 mô tả quá trình ạo ra dung dịch đường?

→ **Dung dịch là gì? Chất tan là gì? Dung môi là gì?**

	<p>D. Tách khối bụi ra khỏi không khí hít vào.</p> <p>Bài 4. Hình bên minh họa về việc sản xuất và thu hoạch muối. Để sản xuất muối, người ta cho nước biển vào các ruộng muối rồi phơi khoảng 1 tuần thì thu được muối ở dạng rắn. Người dân đã sử dụng phương pháp nào để thu được muối?</p> <div style="text-align: center;">  <p>Sản xuất muối</p> </div> <p>A. Làm lắng đọng muối. B. Lọc lấy muối từ nước biển. C. Làm bay hơi nước biển. D. Cô cạn nước biển.</p>
--	--

TUẦN 11

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p>* Ôn lại kiến thức chủ đề 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất tinh khiết là gì? - Hỗn hợp là gì ? - Hỗn hợp đồng nhất, không đồng nhất là gì? - Nêu kết luận về chất rắn tan và không tan được trong nước? - Nêu về chất khí tan trong nước? - Dung dịch là gì? Chất tan là gì? Dung môi là gì? - Nhũ tương là gì? Nêu một vài nhũ tương thường gặp? - Phân biệt dung dịch ,huyền phù và nhũ tương? - Nêu sự cần thiết tách các chất ra khỏi hỗn hợp ? - Nêu các phương pháp tách các chất ra khỏi hỗn hợp ?
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>Bài tập:</p> <p>Bài 1. Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?</p> <p>A. Hỗn hợp nước đường. B. Hỗn hợp nước muối, C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều. D. Hỗn hợp nước và rượu.</p> <p>Bài 2. Hai chất lỏng không hoà tan vào nhau nhưng khi chịu tác động, chúng lại phân tán vào nhau thì gọi là</p> <p>A. dung dịch. B. huyền phù. C. nhũ tương. D. chất tinh khiết</p>

	<p>A. có thành tế bào. B. có chất tế bào, C. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền. D. có lục lạp.</p> <p>Bài 5. Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành? A.8 B.6 C. 4 D.2.</p>
--	--

4. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
 Họ tên học sinh:..... Lớp:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
KHTN 6	Mục 1: Mục 2: Mục 3:....	1. 2. 3.

NỘI DUNG BÀI GHI

BÀI 17: TẾ BÀO

1. Khái quát chung về tế bào

a. Tế bào là gì?

- Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào.
- Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.

b. Kích thước và hình dạng của tế bào

- Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng), hình đĩa (tế bào hồng cầu), hình sợi (tế bào sợi nấm), hình sao (tế bào thần kinh), hình trụ (tế bào mạch dẫn lá), hình thoi (tế bào cơ trơn), hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì),...

c. Các thành phần chính của tế bào

- Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính là *màng tế bào*, *chất tế bào*, *nhân tế bào* hoặc *vùng nhân*. Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.
- Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực.
- Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

2. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào

a. Sự lớn lên của tế bào

- Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên, khi đạt kích thước nhất định một số tế bào thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con (gọi là sự sinh sản của tế bào).

b. Sự sinh sản của tế bào

- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật, giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.
- Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống.